TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2026/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 01 - 2026
Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Thạch Đoàn

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Minh Hoàng, ông Nguyễn Văn Tâm

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phú Thanh Thiện, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thúy Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 539/2025/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 18/12/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Mỹ H, sinh năm 1970. Địa chỉ: Khóm D, Phường G, tỉnh Cà Mau. Căn cước công dân số 095170000777, ngày cấp 24/04/2021; Nơi cấp Bộ Công an.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1969. Địa chỉ: Khóm D, Phường G, tỉnh Cà Mau.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Thạch Thị Mỹ H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T xây dựng gia đình vào năm 1989, có tổ chức hôn lễ theo phong tục truyền thống. Anh chị đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện G, tỉnh Cà Mau ngày 04/11/2005.

Trong thời gian chung sống, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không hạnh phúc do phát sinh nhiều mâu thuẫn không giải quyết được, vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Khi có rượu anh T thường xuyên hay chưởi, xua đuổi chị. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục với nhau nữa nên chị làm đơn đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Anh chị có 03 người con chung tên Nguyễn Thị T1, sinh năm 1990, Nguyễn Thị N, sinh năm 1992, Nguyễn Thị B, sinh năm 1996. Tất cả các con hiện nay đã trưởng thành nên tôi không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị Thạch Thị Mỹ H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các quyết định nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thạch Thị Mỹ H; Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu

Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn T có địa chỉ tại khóm A, phường G, tỉnh Cà Mau. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Cà Mau. Chị Thạch Thị Mỹ H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh T

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị Mỹ H và anh Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn tại thị trấn H, huyện G, tỉnh Bạc Liêu (nay là Phường G, tỉnh Cà Mau) nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị H cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cải vã, nhiều lần anh T nhậu về chưởi bới, xua đuổi chị nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, anh chị không có cách nào để hàn gắn, giải quyết mâu thuẫn nên không thể sống chung với nhau, hiện nay anh chị không còn tình cảm nữa và không còn sống chung với nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn T để tham gia các buổi làm việc, hòa giải, phiên tòa nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Xét thấy đời sống hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể kéo dài, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thạch Thị Mỹ H đối với anh Nguyễn Văn T.

[3] Về con chung: Anh chị có 03 người con chung tên Nguyễn Thị T1, sinh năm 1990, Nguyễn Thị N, sinh năm 1992, Nguyễn Thị B, sinh năm 1996. Tất cả các con hiện nay đã trưởng thành nên tôi không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu.

[6] Từ những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với tài liệu chứng cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thạch Thị Mỹ H. Cho chị Thạch Thị Mỹ H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Thạch Thị Mỹ H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Chị H đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004326 ngày 10/11/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, Cà Mau được chuyển thu án phí.

5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Phòng THADSKV8-CM;
- UBND phường Giá Rai;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thạch Đoàn